

CÂU HỎI THẢO LUẬN TRANG 115 SGK ĐỊA 9

Đề bài:

Căn cứ vào bảng 31.2, hãy nhận xét tình hình dân cư, xã hội ở vùng Đông Nam Bộ so với cả nước.

Bảng 31.2. Một số tiêu chí phát triển dân cư, xã hội ở Đông Nam Bộ và cả nước, năm 1999

Tiêu chí	Đơn vị tính	Đông Nam Bộ	Cả nước
Mật độ dân số	Người/km ²	434	233
Tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số	%	1,4	1,4
Tỉ lệ thất nghiệp ở đô thị	%	6,5	7,4
Tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn	%	24,8	26,5
Thu nhập bình quân đầu người một tháng	Nghìn đồng	527,8	295,0
Tỉ lệ người lớn biết chữ	%	92,1	90,3
Tuổi thọ trung bình	Năm	72,9	70,9
Tỉ lệ dân số thành thị	%	55,5	23,6

Trả lời:

- Tình hình dân cư, xã hội ở vùng Đông Nam Bộ so với cả nước:**

- Đông Nam Bộ là vùng đông dân, lực lượng lao động dồi dào nhất là lao động lành nghề.
- Mật độ dân số cao (năm 1999: mật độ dân số của vùng là 434 người/km², cả nước là 233 người/km²).
- Tỉ lệ gia tăng tự nhiên dân số của vùng bằng cả nước (1,4% năm 1999).
- Tỉ lệ dân thành thị khá lớn, chiếm hơn ½ dân số của vùng (năm 1999: tỉ lệ dân thành thị của vùng là 55,5%, trong khi cả nước chỉ 23,6%).
- Tỉ lệ thất nghiệp ở đô thị và thiếu việc làm ở nông thôn thấp hơn mức trung bình cả nước (6,5% < 7,4% và 24,8% < 26,5% năm 1999).
- Đời sống dân cư khá ổn định, thu nhập bình quân đầu người cao gấp 1,5 lần cả nước (với 527,8 nghìn đồng, cả nước là 295 nghìn đồng).

- Trình độ dân trí cao, tỉ lệ người lớn biết chữ cao hơn cả nước (92,1 % > 90,3%).
- Tuổi thọ trung bình cao hơn cả nước (của vùng là 72,9 tuổi, cả nước là 70,9 tuổi).